TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 181/2025/DS-ST
Ngày 30 tháng 5 năm 2025
Tranh chấp: Hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Bửu Thương

Bà Vũ Thị Mỹ Linh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Đát là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 210/2025/TLST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2025 về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 235/2025/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần T H, snh năm 1973 (có mặt).

Địa chỉ: Số 00, đường H, khóm 0, phường 0, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Phan T K (vắng mặt).

Địa chỉ: Nhà không số, đường K, khóm 0, phường 0, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nguyên đơn ông Trần T H trình bày: Vào ngày 10 tháng 02 năm 2024, ông có thỏa thuận với ông Phan T K về việc cho vay tiền không có tính lãi suất; việc vay tiền này chỉ thể hiện bằng lời nói mà không được lập thành hợp đồng vay tiền với lý do ông và ông K có mối quan hệ bạn bè thân thiết. Theo đó, ông cho ông K vay số tiền là: 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng) không có tính lãi suất, thời hạn vay là: 11 tháng, tính từ ngày 10/02/2024 và ông K có nghĩa vụ trả dần tiền vốn gốc cho ông với số tiền trả mỗi tháng là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng); việc vay tiền này có biện nhận kèm theo. Ông K đã nhận đủ số tiền vay: 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng) vào ngày 10/02/2024. Tính từ thời điểm ông K vay tiền vào ngày 10/02/2024 đến nay đã hơn 13 tháng nhưng ông K không có trả tiền cho ông theo như thỏa thuận và đến nay thì ông K vẫn còn nợ ông số tiền 110.000.000

đồng. Ông đã nhiều lần yêu cầu ông K trả cho ông số tiền là 110.000.000 đồng nhưng ông K luôn né tránh, không nghe điện thoại của ông và không có thiện chí trả lại tiền cho. Nay ông khởi kiện yêu cầu ông K trả cho ông số tiền vay gốc 110.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định Điều 26 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ để xét xử nhưng vắng mặt không lý do. Do đó, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Tại phiên toà, nguyên đơn xác định: Nguyên đơn và bị đơn có mối quan hệ là bạn bè thân thiết. Trước dịch Covid-19, bị đơn mượn nợ của nguyên đơn nhiều lần, những lần mượn nợ không có làm biên nhận, mượn nợ không lãi suất. Đến ngày 10/02/2024 bị đơn viết biên nhận chốt nợ còn nợ nguyên đơn số tiền 110.000.000 đồng và hứa hẹn sau 02 tháng kể từ ngày chốt nợ mỗi tháng trả 10.000.000 đồng nhưng bị đơn không thực hiện theo cam kết và không trả khoản tiền nào cho đến nay. Tại biên nhận nợ ngày 10/02/2024 do nguyên đơn cung cấp cho Toà án có thể hiện nội dung: "Tôi Phan T K ngụ tại K0 P0 Cà Mau, tôi có nợ anh H 110.000.000 đồng, sau 02 tháng mỗi tháng trả 10 triệu, khi trả đủ bớt 01 tháng, khi sang đất được trả đủ một lần", ký ghi họ tên Phan T K. Theo nội dung biên nhận có thể hiện số tiền 110.000.000 đồng nhưng không thể hiện rõ là tiền vốn hay lãi nhập vốn, nguyên đơn cho rằng biên nhận là do bị đơn tự lập nội dung, ký ghi họ tên xác nhận nợ, còn nội dung biên nhận nợ tại thời điểm lập thì nguyên đơn không xem rõ nội dung nên không biết bị đơn có ghi dòng chữ "khi trả đủ bớt một tháng". Nguyên đơn xác định số tiền 110.000.000 đông ghi trong biên nhận là tiền vốn, không phải lãi nhập vốn vì mượn nợ không có lãi. Theo nội dung biên nhận thì nguyên đơn đồng ý giảm cho bị đơn số tiền 10.000.000 đồng, yêu cầu bị đơn trả số tiền còn lại 100.000.000 đồng. Đối với bị đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ để hoà giải, xét xử nhưng vắng mặt không lý do, không có ý kiến phản hồi gửi Toà án là coi như từ bỏ quyền lợi của mình. Do đó, căn cứ vào giấy biên nhận nợ lập ngày 10/02/2024, nguyên đơn khởi kiện buộc bị đơn trả số tiền 110.000.000 đồng là có cơ sở được chấp nhận. Việc nguyên đơn đồng ý giảm cho bị đơn số tiền 10.000.000 đồng là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc, phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận. Số tiền còn lại 100.000.000 đồng buộc bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn.

Về lãi suất, nguyên đơn không yêu cầu trả lãi nên không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên nguyên đơn không phải chịu án phí. Bị đơn phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu cầu khởi kiện của ông Trần T H. Buộc ông Phan T K có trách nhiệm trả cho ông Trần T H số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người bị thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2/ Về án phí dân sự có giá ngạch:

- Ông Trần T H không phải chịu án phí. Ngày 03/4/2025 có nộp tạm ứng số tiền 2.750.000 đồng theo lai thu số 0010618 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, được nhận lại toàn bộ khi án có hiệu lực.

- Ông Phan T K phải chịu án phí 5.000.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Kiều Trang